

Bản án số: 27/2019/HSST

Ngày: 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Phạm Thị Hồng Loan

Ông Lê Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng Phương** - Kiểm sát viên.

08 giờ ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 15/02/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: Trần Văn T; sinh năm 1984; nơi sinh: Thành phố H; nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T; sinh năm: 1958; con bà Nguyễn Thị X; sinh năm: 1958; tiền án: Không; tiền sự: Tiền sự: Ngày 24/9/2018 bị Công an huyện Châu Đức ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 21/4/2010, bị Tòa án thành phố H tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2019, Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức “Có mặt”.

Bị hại: Bà Phan Thị M, sinh năm: 1953; cư trú tại: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B “có đơn xin vắng mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1984; cư trú tại: Khu phố 5, thị trấn N, huyện C, tỉnh B “vắng mặt”.

2. Ông Lục Đình T, sinh năm: 1979; cư trú tại: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B “có đơn xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài, Trần Văn T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2018, T điều khiển xe mô tô hiệu Future Neo,

màu đỏ - đen, biển số 72F1 – 198.93 đi tìm kiếm nhà người dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực rẫy nhà bà Phan Thị M ở ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B thấy không có ai trông coi nên T dừng xe, đi bộ vào khu vực giếng nước lấy trộm được M máy bơm hỏa tiễn và 25m dây điện, sau đó T chở máy bơm và dây điện đi cất giấu tại M bụi cỏ ven đường. Đến 9 giờ ngày 20/10/2018, T quay lại lấy máy bơm bán cho M người thu mua ve chai (không rõ họ tên, địa chỉ) được 300.000 đồng và đốt dây điện lấy sợi đồng bán được 30.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 72F1 – 198.93 quay lại nhà bà M lấy trộm thêm 02 tấm sắt dùng để dầy miệng giếng rồi đem đến vừa phế liệu TL tại ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B bán cho ông Lục Đình T ở ấp P, thị trấn N. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, khi T đến rẫy của bà M để tìm điện thoại thì bị người dân phát hiện, bắt giữ đưa lên trụ sở Công an để làm việc. Tại đây, T đã khai nhận T bộ hành vi như đã nêu trên, số tiền bán tài sản trộm cắp có được T đã tiêu xài cá nhân hết. Bà Phan Thị M sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo sự việc lên cơ quan Công an.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 192/HĐĐG ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 01 máy bơm hỏa tiễn hiệu Nikkon, loại 1HP, hình trụ, dài 100cm, đường kính đáy bơm 10cm có giá trị 675.000 đồng; 25 mét dây điện loại 3x 2.5 có giá trị 55.000 đồng, 01 tấm sắt phế liệu có kích thước 122cm x 50cm, 16,5kg có giá trị 115.500 đồng, 01 tấm sắt phế liệu có kích thước 122cm x 46cm, 15kg có giá trị 105.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp ngày 19/10/2018 và ngày 20/10/2018 có giá trị 950.500 đồng (Bút lục số 34).

Giá trị tài sản mà T trộm cắp là 950.500 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng ngày 24/9/2018, T bị Công an huyện Châu Đức xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nên hành vi của Trần Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn T. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Trần Văn T không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Phan Thị M không có yêu cầu gì đối với bị cáo T.

Ông Lục Đình T cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo T.

Bà Nguyễn Thị Lệ T cũng không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi xem xét đầy đủ T diện các chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Trần Văn T thừa nhận: Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2018, Trần Văn T (đã có 01 tiền sự về tội Trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu sơn đỏ - đen, biển số 72F1 – 198.93 đến nhà rẫy nhà bà Phan Thị M tại ấp P, thị trấn N, huyện Châu Đức, tỉnh Btrộm cắp được 01 máy bơm hỏa tiễn hiệu Nikkon, loại 1HP, hình trụ, dài 100cm, đường kính đáy bơm 10cm có giá trị 675.000 đồng; 25 mét dây điện loại 3x 2.5 có giá trị 55.000 đồng. Sau đó, khoảng 11 giờ ngày 20/10/2018, T tiếp tục quay lại rẫy nhà bà M trộm cắp được 02 tấm tôn sắt gồm: 01 tấm sắt phế liệu hình chữ nhật, bên trên bề mặt có nhiều lỗ hình tròn đường kính 5cm, kích thước 122cm x 50cm trọng lượng 16,5kg trị giá 115.500 đồng; 01 tấm sắt phế liệu hình chữ nhật, bên trên bề mặt có nhiều lỗ tròn đường kính 5cm, kích thước 122cm x 46cm trọng lượng 15kg trị giá 105.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 950.500 đồng..

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 15/02/2019, kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Bị cáo Trần Văn T là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị hại được bị cáo thực hiện M cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại chỉ có 950.000đ nhưng trước đó đã bị Công an thị trấn N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của T đủ các dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội,

nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo T mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tài sản thiệt hại đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo T phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là thỏa đáng.

[6] Về hình phạt bổ sung: T là người nghiện ma túy, sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Ông Lục Đình T đã giao nộp 02 tấm sắt mua của T cho Cơ quan Công an. Ông T không yêu cầu T phải trả số tiền 210.000 đồng (tền mua hai tấm sắt) cho ông T, nên trách nhiệm dân sự giữa bị cáo T với và M, ông T chấm dứt.

[8] Xử lý vật chứng: 01 máy bơm hỏa tiễn nhãn hiệu Nikkon, loại 1HP, hình trụ, dài 100cm, đường kính đáy bơm 10cm; 01 tấm sắt phế liệu hình chữ nhật, bên trên bề mặt có nhiều lỗ hình tròn đường kính 5cm, kích thước 122cm x 50cm trọng lượng 16,5kg; 01 tấm sắt phế liệu hình chữ nhật, bên trên bề mặt có nhiều lỗ tròn đường kính 5cm, kích thước 122cm x 46cm trọng lượng 15kg là tài sản của bà Phan Thị M. Ngày 27/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà M (đã xử lý xong).

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu sơn đỏ - đen, biển số 72F1 – 198.93 T sử dụng đi trộm cắp tài sản. T khai chiếc xe này là do bạn gái của T tên Nguyễn Thị Lệ T mua lại của M người thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ, không có giấy tờ hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bđã trưng cầu giám định số khung, số máy của xe. Tại bản kết luận giám định số 32/PC09-Đ3 ngày 22/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: số khung không bị tẩy xóa, số máy bị tẩy xóa không đọc được số nguyên thủy; Biển số 72F1 – 198.93 là biển số giả. Chiếc xe là phương tiện phạm tội và không xác định được chủ sở hữu thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Hiện chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/01/2019 (ngày ba, tháng một, năm hai nghìn mười chín).

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, màu sơn đỏ - đen; số máy: không có; số khung: RNTVCJ1UM51001033.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý các vật chứng trên.

Án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2019), bị cáo T có quyền kháng cáo. Đối với bà M, ông T và bà T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Văn Dân